

## NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 5 tháng đầu năm, ước thực hiện tháng 6 và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021.**

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 09/4/2021;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 65/21/BB-TĐS-HĐQT ngày 11/6/2021,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất thông qua báo cáo số 245/2021/BC/TĐS-TGD về kết quả kinh doanh 5 tháng đầu năm, ước thực hiện tháng 6 và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

#### 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch toàn Công ty:

| Chỉ tiêu             | ĐVT   | Lũy kế 6 tháng năm trước | NĂM 2021 |                   |                |          | So sánh (%) |                 |
|----------------------|-------|--------------------------|----------|-------------------|----------------|----------|-------------|-----------------|
|                      |       |                          | Kế hoạch | Thực hiện 5 tháng | Ước TH tháng 6 | Lũy kế   | So sánh KH  | So sánh cùng kỳ |
| 1                    | 2     | 3                        | 4        | 5                 | 6              | 7        | 8=7/4       | 9=7/5           |
| Tổng Doanh thu       | tỷđ   | 196.45                   | 442.40   | 168.69            | 32.41          | 201.11   | 45.5        | 102.4           |
| - Doanh số xuất khẩu | trUSD | 5.36                     | 14.50    | 4.75              | 1.11           | 5.86     | 40.4        | 109.3           |
| - Doanh thu nội bộ   | tỷđ   | 12.07                    |          | 11.69             | 3.20           | 14.89    |             | 123.4           |
| Sản lượng sản xuất   | tấn   | 1,192.00                 | 2,794.70 | 593.60            | 132.74         | 726.34   | 26.0        | 60.9            |
| Sản lượng gia công   | tấn   | 1,353.00                 | 3,223.90 | 1,161.30          | 249.98         | 1,411.28 | 43.8        | 104.3           |
| Tổng LN trước thuế   | tỷđ   | 4.55                     | 20.00    | 5.22              | 2.13           | 7.65     | 38.2        | 168.1           |

## 2. Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021

| Chỉ tiêu             | ĐVT   | Năm 2020 | NĂM 2021 |                 |          |                      |
|----------------------|-------|----------|----------|-----------------|----------|----------------------|
|                      |       |          | Kế hoạch | KH 6 tháng cuối | Cả năm   | So sánh kế hoạch (%) |
| 1                    | 2     | 3        | 4        | 5               | 6        | 7=6/4                |
| Tổng Doanh thu       | tỷđ   | 384.75   | 442.40   | 242.00          | 443.11   | 100.2                |
| - Doanh số xuất khẩu | trUSD | 11.44    | 14.50    | 8.94            | 14.80    | 102.1                |
| Sản lượng sản xuất   | tấn   | 2,579.00 | 2,794.70 | 1,600.00        | 2,326.34 | 83.2                 |
| Sản lượng gia công   | tấn   | 3,070.00 | 3,223.90 | 1,900.00        | 3,311.28 | 102.7                |
| Tổng LN trước thuế   | tỷđ   | 11.64    | 20.00    | 13.20           | 20.85    | 104.3                |

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản, các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**HUỲNH AN TRUNG**

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 09/4/2021;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 65/21/BB-TĐS-HĐQT ngày 11/6/2021,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua các nội dung Tờ trình số 62/21/TTr-TĐS-HĐQT ngày 07/6/2021 về việc điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án như sau:

**1. Tổng mức đầu tư dự án trước và sau điều chỉnh**

| Stt                    | Hạng mục                       | Giá trị sau VAT (ĐVT: đồng) |                        |
|------------------------|--------------------------------|-----------------------------|------------------------|
|                        |                                | Trước điều chỉnh (05ha)     | Sau điều chỉnh (02ha)  |
| 1                      | Tổng chi phí thuê đất          | 185,578,250,000             | 74,231,300,000         |
| 2                      | Chi phí xây dựng               | 141,392,395,800             | 136,442,395,800        |
| 3                      | Chi phí máy móc thiết bị       | 99,427,900,000              | 93,377,900,000         |
| 4                      | Chi phí quản lý dự án          | 4,496,114,922               | 4,290,744,922          |
| 5                      | Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | 8,945,725,104               | 8,589,955,276          |
| 6                      | Chi phí dự phòng               | 1,806,155,290               | 563,558,021            |
| 7                      | Lãi vay                        | 20,874,560,448              |                        |
| 8                      | Chi phí khác                   | 38,410,243,667              | 24,326,455,402         |
| <b>Tổng cộng</b>       |                                | <b>500,931,345,231</b>      | <b>341,822,309,421</b> |
| <b>Chênh lệch giảm</b> |                                | <b>159,109,035,810</b>      |                        |

## 2. Phương án thanh toán tiền thuê đất

| <b>Tiền thuê đất</b>   |       |          |                        |                       |
|--|-------|----------|------------------------|-----------------------|
| Diện tích (m2)   |       |          |                        | 20,000                |
| Đơn giá (usd/m2)   |       |          |                        | 145                   |
| Tỷ giá (đ/usd, VCB ngày 23/10/2020)  |       |          |                        | 23,270                |
| Thành tiền (đồng)  |       |          |                        | 67,483,000,000        |
| Thành tiền sau thuế (đồng)   |       |          |                        | 74,231,300,000        |
| <b>Lợi nhuận giữ lại:</b>  |       |          | <b>Trước thuế TNDN</b> | <b>Sau thuế TNDN</b>  |
| Năm 2020 (LN lũy kế còn lại, sau khi trả cổ tức)   |       |          |                        | 6,200,000,000         |
| Năm 2021   |       |          | 20,000,000,000         | 16,000,000,000        |
| Năm 2022   |       |          | 24,000,000,000         | 19,200,000,000        |
| Năm 2023   |       |          | 31,200,000,000         | 24,960,000,000        |
| Năm 2024   |       |          | 36,000,000,000         | 28,800,000,000        |
| <b>Tổng cộng</b>   |       |          |                        | <b>95,160,000,000</b> |
| <b>Phân kỳ thanh toán</b>  |       |          |                        |                       |
| Tổng số tiền phải thanh toán   |       |          |                        | 74,231,300,000        |
| Kỳ thanh toán/tỷ lệ:   |       |          |                        |                       |
| <b>Năm 2020 (đặt cọc giữ đất)</b>  |       |          |                        | <b>18,557,825,000</b> |
| Lần I  | 13.5% | 18/09/20 |                        | 10,000,000,000        |
| Lần II   | 11.5% | 31/12/20 |                        | 8,557,825,000         |
| <b>Năm 2021</b>  |       |          |                        | <b>11,134,695,000</b> |
| 1  | 5%    | 30/06/21 |                        | 3,711,565,000         |
| 2  | 5%    | 30/09/21 |                        | 3,711,565,000         |
| 3  | 5%    | 31/12/21 |                        | 3,711,565,000         |
| <b>Năm 2022</b>  |       |          |                        | <b>17,815,512,000</b> |
| 4  | 6%    | 31/03/22 |                        | 4,453,878,000         |
| 5  | 6%    | 30/06/22 |                        | 4,453,878,000         |
| 6  | 6%    | 30/09/22 |                        | 4,453,878,000         |
| 7  | 6%    | 31/12/22 |                        | 4,453,878,000         |
| <b>Năm 2023</b>  |       |          |                        | <b>17,815,512,000</b> |
| 8  | 6%    | 31/03/23 |                        | 4,453,878,000         |
| 9  | 6%    | 30/06/23 |                        | 4,453,878,000         |
| 10   | 6%    | 30/09/23 |                        | 4,453,878,000         |
| 11   | 6%    | 31/12/23 |                        | 4,453,878,000         |
| <b>Năm 2024</b>  |       |          |                        | <b>8,907,756,000</b>  |
| 12   | 6%    | 31/03/24 |                        | 4,453,878,000         |
| 13   | 6%    | 30/06/24 |                        | 4,453,878,000         |
| Ghi chú:   |       |          |                        |                       |
| <p>- Năm 2020, Công ty thanh toán từ các nguồn: Lợi nhuận lũy kế còn lại 11,69 tỷ (thanh toán cổ tức 10/2021) và một phần chiếm dụng vốn Nhà cung cấp.</p> <p>- Năm 2021-2024, trả cổ tức 5-10% bằng cổ phiếu.</p> |       |          |                        |                       |

### **3. Lý do điều chỉnh**

Việc điều chỉnh ký hợp đồng thuê 05ha thành 02ha là cần thiết nhằm phù hợp với tình hình tài chính và nhu cầu sử dụng mặt bằng nhà xưởng trong 05 đến 10 năm tới của Công ty để thực hiện triển khai dự án vì những lý do sau:

(1) Giảm áp lực vay nợ ngân hàng từ 80 tỷ xuống 53 tỷ, thậm chí ít hơn nếu giá chuyển nhượng B23/63 Hoàng Phan Thái lớn hơn số liệu thẩm định giá 2019 là 192 tỷ, giảm áp lực trả tiền thuê đất khi khả năng tài chính còn khó khăn.

(2) Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 còn kéo dài và phức tạp, tình hình kinh doanh của công ty rất khó khăn.

(3) Thủ tục chuyển đổi công năng sử dụng để chuyển nhượng quyền sử dụng đất phức tạp nên sẽ còn kéo dài (trên thửa đất tại B23/63 Hoàng Phan Thái có nhiều công năng sử dụng khác nhau: đất nông nghiệp, đất TMDV, đất SXKD, ...).

(4) Hiện tại khu vực xung quanh nhà máy đang chuyển đổi mạnh mẽ sang đất thổ cư nên việc di dời trong tương lai là chắc chắn, vì nhà máy không thể nằm trong khu dân cư. Bên cạnh đó, việc giới hạn tải trọng của chính quyền đối với đường Hoàng Phan Thái cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của Công ty. Do vậy, Công ty cần có quỹ đất dự trữ cho tương lai và việc thuê 02ha với phương án xây cao tầng là phù hợp.

(5) Việc điều chỉnh tổng mức đầu tư (chi phí thuê đất) trong khi các chỉ tiêu khác không đổi sẽ làm tăng hiệu quả dự án.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản, các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**HUỲNH AN TRUNG**

## NGHỊ QUYẾT

### Về chi tiết phương án sử dụng vốn của đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 09/4/2021

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 12/06/2020 và Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 65/21/BB-TĐS-HĐQT ngày 11/6/2021,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty:

| STT              | Nội dung  | Giá trị (đồng)        |
|------------------|---|-----------------------|
| 1                | Cơ cấu lại nguồn vốn và giảm tỷ trọng nợ thông qua thanh toán các khoản nợ phải trả cần thiết (*) | 24.000.000.000        |
| 2                | Bổ sung vốn lưu động (**)   | 30.000.000.000        |
| <b>Tổng cộng</b> |   | <b>54.000.000.000</b> |

#### Chi tiết các nội dung sử dụng vốn:

*(\*) Nội dung Cơ cấu lại nguồn vốn và giảm tỷ trọng nợ thông qua thanh toán các khoản nợ phải trả cần thiết*

| Stt              | Đối tác  | Mục đích chi trả | Số tiền               | Thời gian dự kiến sử dụng | Tài liệu đính kèm |
|------------------|--|------------------|-----------------------|---------------------------|-------------------|
| 1                | Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn-CN Sài Gòn | Trả nợ vay       | 24.000.000.000        | 30/05/2021                | Hợp đồng tín dụng |
| <b>Tổng cộng</b> |  |                  | <b>24.000.000.000</b> |                           |                   |

Tổng số tiền chi trả cho các đối tác 75.000.000.000 đồng. Trong đó, Công ty sử dụng tổng số tiền thu được từ đợt các đợt chào bán cổ phiếu là **24.000.000.000** đồng, số tiền còn lại, Công ty sử dụng vốn kinh doanh tự có của Công ty.

**(\*\*) Nội dung Bổ sung vốn lưu động**

| Stt              | Đối tác                           | Số tiền chi trả       | Thời gian dự kiến sử dụng | Tài liệu đính kèm |
|------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------|-------------------|
| 1                | Công ty CP Hạnh Lại               | 10.000.000.000        | 05/2021-10/2021           | Hợp đồng          |
| 2                | Cty TNHH Bao bì Thành Nghĩa P.E.T | 10.000.000.000        | 05/2021-10/2021           | Hợp đồng          |
| 3                | Hồ Thị Ngọc Tuyên                 | 10.000.000.000        | 05/2021-10/2021           | Hợp đồng          |
| <b>Tổng cộng</b> |                                   | <b>30.000.000.000</b> |                           |                   |

Trên đây là số dư mà Công ty phải trả một số nhà cung cấp. Tổng số tiền chi trả cho các Nhà cung cấp là trên 50.000.000.000 đồng. Trong đó, Công ty sử dụng tổng số tiền thu được từ đợt các đợt chào bán cổ phiếu là 30.000.000.000 đồng để trả nhà cung cấp phù hợp tình hình thực tế, số tiền còn lại, Công ty sử dụng vốn kinh doanh tự có của Công ty.

**Điều 2.** Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản có liên quan và chỉ đạo thực hiện các bước tiếp theo, đảm bảo đúng quy định hiện hành

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản, các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**HUỶNH AN TRUNG**

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc thông qua chủ trương lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 09/4/2021;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 65/21/BB-TĐS-HĐQT ngày 11/6/2021,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua chủ trương lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 đối với bà Nguyễn Kim Hậu theo đơn xin từ nhiệm ngày 29/4/2021.

**Điều 2.** Ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông, thời gian tổ chức lấy ý kiến, dự thảo nội dung lấy ý kiến, tổ chức công tác kiểm phiếu và quyết định các vấn đề liên quan khác theo đúng quy định pháp luật.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản, các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



HUỶNH AN TRUNG